

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-ST

Ngày 15 - 02- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Cương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1992 tại Hà Nam; tên gọi khác: không; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L (đã chết) và bà Chu Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án: Ngày 29/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong án phạt tù ngày 25/02/2021); tiền sự: không; nhân thân: Ngày 21/7/2011, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 40 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07 tháng 12 năm 2022 đến ngày 13 tháng 12 năm 2022 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T: Bà Nguyễn Thị Hải Y - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam. Nơi làm việc: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam thuộc Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam; có mặt.

* Người làm chứng: Anh Nguyễn Trọng B, sinh năm 1987; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 06/12/2022, Phạm Văn T tìm đến khu vực đường QL1A cầu C, thuộc tổ dân phố H phường T, thành phố P để mua ma túy sử dụng thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không quen biết) đang đứng cạnh xe máy (không nhớ biển kiểm soát), T hỏi mua ma túy, người đàn ông yêu cầu đưa tiền, T đưa 200.000 đồng và người này giao lại cho T 01 gói giấy bạc màu trắng. Khi T đi đến đoạn đường L thuộc tổ 3, phường T, thành phố P thì bị lực lượng Công an phường T bắt quả tang đưa T về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định pháp luật, thu giữ vật chứng, tài sản gồm: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

Ngày 07/12/2022 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Phạm Văn T tại thôn Đ, xã V, huyện K. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 709/KL-KTHS ngày 12/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận “Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,134 gam, loại Heroine”.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS-PL ngày 12/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Phạm Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Phạm Văn T theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến thay đổi, bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định cùng bao gói thu giữ của bị cáo là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả, không tranh luận, bào chữa và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Nhất trí về tội danh, khung hình phạt và điều luật áp dụng trong quyết định truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Tuy nhiên đề nghị HĐXX lưu ý hoàn cảnh cụ thể của bị cáo: bản thân bị cáo nghiện ma túy, bố đã mất, không có công việc và thu nhập nên đề nghị HĐXX miễn phạt tiền bổ sung và áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề xuất của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo sớm trở về xã hội, tái hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt và công bố lời khai theo đúng quy định của pháp luật. Quyền bào chữa của bị cáo thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng phù hợp với lời khai của người làm chứng, bản kết luận của cơ quan giám định về ma túy cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy HĐXX có đủ chứng cứ buộc tội kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06/12/2022 tại tổ 3, phường T, thành phố P, Phạm Văn T đang cất giấu trái phép 0,134 gam chất ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Công an phường T, thành phố P phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật

Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản và mua bán trái phép chất ma túy; nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, khó cải tạo bản thân.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đang có tiền án về tội với lỗi cố ý nay lại phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Phủ Lý, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm nguy hiểm khác gây bất bình sâu sắc trong quần chúng nhân dân. Cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cần tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với chính bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong cộng đồng.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng không có mục đích trục lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định cùng bao gói thu giữ của bị cáo là vật cầm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các tình tiết khác của vụ án:

Đối với nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Phạm Văn T khai mua của người đàn ông khoảng 40 tuổi không quen biết tại khu vực cầu C thuộc tổ dân phố H, phường T, thành phố P, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp

với Công an phường T xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này. Ngoài lời khai của T không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xử lý đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi đã nhận 200.000đ và giao ma túy cho bị cáo trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 12 năm 2022.

2/ Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã niêm phong dán kín mặt trước ghi “mẫu vật hoàn trả số QT01”, số 709/KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 13/01/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý.

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh